

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Đức C**, sinh năm 1993.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 3B ngõ 98 đường A, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 3B ngõ 98 đường A, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Thụy Điền.

Người được chị P ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh **Trần Đức C**, sinh năm 1993. ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 3B ngõ 98 đường A, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

(Anh C, chị P đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/01/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 - 7 tháng thì anh chị cùng sang Thụy Điển làm ăn, tuy nhiên vợ chồng mỗi người sống một nơi nên cũng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 02/2020 anh C về nước còn chị P vẫn ở lại Thụy Điển. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C, chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị P cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Bích P hiện đang sinh sống tại Thụy Điển nên chị ủy quyền cho anh Trần Đức C thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh C nhất trí nhận ủy quyền của chị P. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị P biết, chị P vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc nên anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh C hiện đang cư trú tại số 3B ngõ 98 đường A, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Chị P có hộ khẩu trước khi xuất cảnh tại số 3B ngõ 98 đường A, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Thụy Điển. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, anh C, chị P đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị P không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của chị P đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của chị P trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong giấy chứng minh nhân dân của chị P là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị P gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị P.

Do các bên đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/01/2019, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì cùng sang Thụy Điển làm ăn, tuy nhiên do điều kiện công việc nên anh chị không sống cùng nhau, từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 2/2020 anh C về nước còn chị P vẫn đang làm ăn tại Thụy Điển, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C và chị P.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị P đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Bích P.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh Trần Đức C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000009 ngày 21/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
**(Đã ký)**